TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2024/HS-PT
Ngày: 23 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Minh Tuân
Các Thẩm phán: Ông Dương Văn Bản
Bà Trần Thị Nhài.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khánh Tùng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Lý Đình Kiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm, thụ lý số 29/2024/TLPT-HS ngày 06 tháng 3 năm 2024, do có kháng cáo của bị cáo Phạm Văn P và của bị hại Phạm Văn T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 28/2024/HSST ngày 30/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:

Phạm Văn P**;** tên gọi khác: Không có; sinh năm 1967, tại Thái Nguyên; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm N, xã P, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Con ông Phạm Quang T1; Con bà Phạm Thị N; có vợ là Nguyễn Thị L (đã chết), có 03 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 1990 bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thành phố) P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt tù cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích. Qua tra cứu, xác minh tại TAND thành phố Phổ Yên xác định năm 1990, P bị xử phạt về tội Cố ý gây thương tích nhưng không còn lưu giữ hồ sơ liên quan.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/9/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. (Có mặt tại phiên tòa).

** Bị hại kháng cáo:* Ông Phạm Văn T, sinh năm 1971 (Có mặt)

Địa chỉ: Xóm N, xã P, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn trong việc phân chia đất của bố mẹ để lại nên Phạm Văn P và ông Phạm Văn T là em trai ruột của P thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau. Đỉnh điểm vào ngày 17/5/2022, P đến nhà ông T chửi bới thì bị ông T đánh gây thương tích, vụ việc sau đó đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P thụ lý, giải quyết và ra quyết định không khởi tố vụ án, nhưng ông T chưa bồi thường về phần dân sự cho P nên P đã nhiều lần chửi bới, đe dọa giết ông T. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 11/12/2022, khi ông T đang chăn trâu cùng với ông Phạm Văn C (sinh năm 1966, cũng là anh trai ruột của ông T) tại cánh đồng gần trạm điện thuộc xóm N, xã P, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên. Lúc này ông T đang sử dụng điện thoại di động quay video trâu nhà mình, mục đích đăng lên mạng xã hội để bán thì P đi xe mô tô đến đỗ xe trên đường và đi bộ về phía ông T và ông C. Thấy P cầm theo 01 con dao loại dao quắm giấu phía sau lưng nên ông T lùi lại. Khi P đi đến vị trí ông C đang ngồi cách ông T khoảng 05 mét thì P dơ dao lên đuổi chém ông T, ông T liền bỏ chạy, P vừa cầm dao đuổi ông T vừa chửi *"đ..t mẹ mày tao giết mày luôn, đ..t mẹ mày sớm muộn gì tao cũng giết mày"*. Quá trình bỏ chạy, ông T sử dụng điện thoại ghi lại được hình ảnh P cầm dao đuổi dọa giết mình. Thấy vậy, ông C đuổi theo can ngăn nhưng P vẫn cầm dao đuổi theo đe dọa giết ông T. Sau khoảng 10 phút không đuổi được ông T, P ném dao về phía ông T nhưng không trúng, dao bị rơi xuống mương nước, P tìm dao không thấy nên đi lên đường dân sinh nhặt một chiếc gậy gỗ đứng chặn đường về của ông T. Sau đó, ông T gọi vợ là bà Trần Thị H (sinh năm 1968) và anh La Văn T2 (sinh năm 1981 là hàng xóm của ông T) đến can ngăn P để ông T đi về. Khi anh T2 và bà H đi đến can ngăn P, lợi dụng lúc P đang dắt xe mô tô để tránh cho xe ô tô đi qua thì ông T bỏ chạy về nhà. Thấy ông T bỏ chạy, P đã cầm gậy đuổi theo ông T khoảng 50 mét nhưng không đuổi được nên dừng lại và đi về. Do lo sợ việc P sẽ thực hiện hành vi giết mình nên ngày 12/12/2022 ông T đã làm đơn trình báo gửi đến Công an xã P, thành phố P đề nghị giải quyết và giao nộp 03 đoạn video do ông T sử dụng điện thoại di động quay lại hành vi P cầm hung khí đuổi đe dọa giết ông T. Ngày 25/12/2022, Công an xã P đã chuyển hồ sơ, tài liệu vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình kiểm tra, xác minh vụ việc trên đến ngày 27/6/2023, ông T cùng vợ là bà H và anh Bùi Văn H1 (là cháu gọi ông T và ông P bằng cậu) đi cày ruộng tại ruộng nhà ông T ở cánh đồng trạm điện thì P tiếp tục đi đến cầm theo gậy kim loại ngăn cản, chửi bới không cho gia đình ông T làm, nếu tiếp tục làm sẽ đánh chết, ông T đã phải gọi điện báo công an xã P đến giải quyết.

Làm việc với đại diện chính quyền xóm, ông Trần Văn T3 (sinh năm 1967) là trưởng xóm N cung cấp: Phác thường xuyên uống rượu say, chửi bới, gây gổ đánh nhau với người dân ở xóm và anh em ruột trong nhà. Trước đó P đã nhiều

lần gây gổ, dọa nạt gia đình ông T. Gia đình ông T canh tác lúa đến khi thu hoạch thì P đe dọa không cho thu hoạch. Bản thân ông T và gia đình ở địa phương sống hài hòa, không gây mâu thuẫn, xích mích với ai.

Tại bản Kết luận giám định số 1303/KL-KTHS ngày 03/8/2023 của V, Bộ C1 kết luận: Các đoạn video do Phạm Văn T giao nộp không bị chỉnh sửa, cắt ghép; nội dung mô tả hành động, lời nói của những người xuất hiện trong các tệp video gửi giám định có phụ lục và bản dịch kèm theo.

Quá trình điều tra, Phạm Văn P không hợp tác và không khai nhận hành vi cầm dao đuổi dọa giết ông T vào ngày 11/12/2022. Ban đầu P khai: Khoảng 16 giờ ngày 11/12/2022, P điều khiển xe mô tô đi ra quán nhà anh Nhâm T4 thuộc xóm N, xã P để mua kẹo cho cháu ngoại, trên đường đi đến khu vực trạm điện xóm N thì nhìn thấy ông T đang chăn trâu ở cánh đồng gần trạm điện và nghe thấy T nói *"Tao đánh gãy xương sườn, mày chẳng làm B…i được tao"*, P nhìn thấy một con dao cùn không biết của ai vứt ở rìa đường nên P nhặt lên và cầm dao đuổi theo ông T, trong lúc đuổi, P nói *"nếu không trả tiền bồi thường cho mình thì* P *chém chết"* đuổi được khoảng 10m thì P dừng lại sau đó vứt dao xuống ruộng và đi về nhà. Sau đó, P thay đổi lời khai là khoảng cuối năm 2022 (Phác không nhớ ngày, tháng nào) vào buổi chiều hôm đó, P đi chăn trâu của gia đình thì có 01 con trâu bé ăn ở dưới cánh đồng trạm điện nên đi xuống để đuổi trâu. Phác nhặt được một đoạn gậy có một đầu bằng kim loại hình lưỡi liềm ở rìa bờ ruộng, sau đó cầm chạy đuổi trâu thì ông T là em ruột của mình cầm điện thoại di động quay lại hình ảnh P đi đuổi trâu, ông T hô P đuổi chém ông T nhưng P không đuổi chém ông T. Tuy nhiên căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở xác định: Phạm Văn P đã có hành vi đe dọa giết ông Phạm Văn T, làm cho ông T lo sợ việc T đe dọa sẽ được thực hiện.

Về trách nhiệm dân sự: Ông T đề nghị bồi thường theo quy định pháp luật, bị cáo chưa bồi thường cho bị hại.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 28/2024/HS-ST ngày 30/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã tuyên bố bị cáo Phạm Văn P phạm tội: "Đe doạ giết người".

Căn cứ khoản 1 Điều 133; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Văn P 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/9/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền bằng 05 lần mức lương cơ sở là 9.000.000 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Ngày 01/02/2024 bị cáo Phạm Văn P kháng cáo kêu oan.

Ngày 06/02/2024, bị hại Phạm Văn T có đơn kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo và tăng mức bồi thường lên 20.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo kêu oan.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên:

- Đối với kháng cáo kêu oan của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo không nhận tội, nhưng qua các tài liệu được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại, người làm chứng, kết quả thẩm vấn công khai tại phiên tòa và các tài liệu như: dữ liệu đoạn video ghi lại hình ảnh Phạm Văn P dùng dao đuổi chém ông T, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, bản ảnh thực nghiệm điều tra, thấy có đủ căn cứ xác định hành vi đe dọa giết người của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Đe dọa giết người là có căn cứ, không oan.

- Đối với kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo của bị hại: Xét thấy khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội, hậu quả xảy ra để xử phạt bị cáo mức án 12 tháng tù là phù hợp, đã đảm bảo tính nghiêm minh đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm. Do vậy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt của bị hại đối với bị cáo.

- Đối với kháng cáo của bị hại về bồi thường: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá mức độ thiệt hại về tinh thần của bị hại do bị cáo gây ra, mức bồi thường tương ứng với 05 lần tháng lương cơ sở đã tuyên là phù hợp, tại phiên tòa phúc thẩm bị hại, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào mới liên quan đến việc bồi thường nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại về bồi thường.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và của bị hại.

Về án phí: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Kháng cáo của bị hại về phần dân sự không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Bị cáo và bị hại không tranh luận với kết luận của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo và bị hại làm trong hạn luật định và đúng theo thủ tục quy định nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Mặc dù bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, nhưng qua các tài liệu thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm vấn công khai tại phiên tòa, và các tài liệu, như: dữ liệu đoạn video ghi lại hình ảnh, âm thanh Phạm Văn P dùng dao đuổi chém ông T, biên bản khám

nghiệm hiện trường, lời khai của người bị hại, kết luận giám định, bản ảnh thực nghiệm điều tra và lời khai của những người tham gia tố tụng khác. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Do có mâu thuẫn trong việc chia đất của bố mẹ để lại, Phạm Văn P đã nhiều lần đe dọa đánh, giết ông Phạm Văn T là em trai ruột của mình, cụ thể: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 11/12/2022, khi ông T đang chăn trâu tại cánh đồng gần trạm điện thuộc xóm N, xã P, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên; Phác đã cầm theo 01 con dao loại dao quắm đuổi theo ông T dọa giết ông T nhưng ông T bỏ chạy được. Sự việc trên đã làm cho ông T hoang mang, lo sợ P sẽ thực hiện hành vi giết mình nên đã phải trình báo đến Cơ quan Công an đề nghị giải quyết.

Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo về tội: "Đe doạ giết người" theo quy định tại khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

- Xét kháng cáo của bị hại về phần hình phạt: Trong vụ án này, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và có nhân thân tốt, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ, không kiềm chế được bản thân mà thực hiện hành vi phạm tội. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 12 tháng tù là có căn cứ, đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa tội phạm. Tại cấp phúc thẩm bị hại không xuất trình thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào mới đối với bị cáo nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại về phần hình phạt đối với bị cáo.

- Đối với kháng cáo của bị hại về bồi thường: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá mức độ thiệt hại về tinh thần của bị hại do bị cáo gây ra, mức bồi thường tương ứng với 05 lần tháng lương cơ sở đã tuyên là phù hợp, tại phiên tòa phúc thẩm bị hại, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào mới liên quan đến việc bồi thường nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại về bồi thường.

Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tại phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; kháng cáo của bị hại về bồi thường không được chấp nhận nên bị hại phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn P và của bị hại Phạm Văn T; giữ

nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 28/2024/HSST ngày 30/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 133; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm Văn P 12 (mười hai) tháng tù về tội "Đe dọa giết người", thời hạn tù tính từ ngày 22/9/2023.

Căn cứ Điều 347 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo Phạm Văn P 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các điều 584, 585, 586, 590, 357, 468 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Phạm Văn P phải bồi thường cho ông Phạm Văn T số tiền 9.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Văn P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm; bị hại Phạm Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. (bị hại T đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng, tại Biên lai thu tiền số 0001517, ngày 20/02/2024 của Chi cục T5, tỉnh Thái Nguyên)

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm số 28/2024/HSST ngày 30/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND T. Thái Nguyên;
- VKSND TP. Phổ Yên;
- TAND TP. Phổ Yên;
- Chi cục THADS TP. Phổ Yên;
- Công an TP. Phổ Yên;
- Sở Tư pháp T. Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Minh Tuân